

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
1	020101	ĐÀO THỊ NGỌC ANH	21/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Toán	15.0	
2	020102	NGUYỄN TIẾN ANH	30/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Toán	12.25	
3	020103	PHẠM QUỐC ANH	10/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Toán	13.0	
4	020104	HỒ VĂN BÌNH	15/04/2003	NGHỆ AN	THPT BÙ ĐĂNG	Toán	16.0	
5	020105	PHẠM MINH CẢNH	04/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Toán	10.5	
6	020106	PHÙNG XƯƠNG CẬN	25/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Toán	12.75	
7	020107	MAI THỊ LINH CHI	12/9/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Toán	10.25	
8	020108	LÊ NGỌC DIỆP	25/11/2003	TP HỒ CHÍ MINH	THPT BÙ ĐĂNG	Toán	13.25	
9	020109	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	26/1/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Toán	10.0	
10	020110	LÊ THUY DƯƠNG	25/11/2003	TP HỒ CHÍ MINH	THPT BÙ ĐĂNG	Toán	11.25	
11	020111	NÔNG THỊ THUY DƯƠNG	03/04/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Toán	13.0	
12	020112	ĐỖ DUY ĐẠT	03/05/2003	LÂM ĐỒNG	THPT THỐNG NHẤT	Toán	12.25	
13	020113	NGUYỄN THU HÀ	02/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Toán	8.5	
14	020114	NGUYỄN BÁ HẠO	01/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Toán	15.0	
15	020115	ĐOÀN NGỌC HẢI	15/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Toán	10.25	
16	020116	ĐỖ TIẾN HẢI	23/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Toán	20.0	
17	020117	NGUYỄN THỊ NGUYỄN HẰNG	10/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Toán	13.25	
18	020118	PHẠM ĐĂNG NGỌC HÂN	30/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Toán	14.5	
19	020119	LƯU THỊ THANH HIỀN	17/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Toán	12.25	
20	020120	PHAN THỊ THANH HIỀN	09/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Toán	11.75	
21	020121	ĐOÀN NGUYỄN TRẦN HOÀN	16/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Toán	19.25	
22	020122	PHẠM VIẾT HOÀNG	28/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Toán	8.5	
23	020123	NGUYỄN THANH HƯƠNG	11/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Toán	15.5	
24	020124	NGUYỄN VĂN KHÁNH	01/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Toán	14.25	
25	020125	ĐẶNG HOÀNG KHẢI	21/08/2003	BÌNH DƯƠNG	THPT ĐỒNG PHÚ	Toán	16.25	
26	020126	ĐẶNG THỊ MỸ LÊ	06/04/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Toán	12.75	
27	020127	HOÀNG XUÂN LỘC	31/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Toán	13.75	
28	020128	NGUYỄN XUÂN LỘC	21/2/004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KIỆM	Toán	5.25	
29	020129	TỔNG THỊ KHÁNH MAI	27/12/2002	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Toán	13.0	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
30	020130	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	29/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Toán	11.0	
31	020131	TRINH CÔNG MINH	10/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Toán	11.25	
32	020132	HOÀNG THÀNH NAM	10/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Toán	20.0	
33	020133	TRIỆU THỊ NGÀ	13/04/2003	ĐỒNG NAI	DTNT THPT TỈNH	Toán	11.0	
34	020134	LÊ THỊ KIM NGÂN	12/08/2003	TIỀN GIANG	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Toán	11.0	
35	020135	TRẦN MINH NGỌC	13/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Toán	15.5	
36	020136	VŨ TRUNG NGUYỄN	16/09/2003	ĐỒNG NAI	THPT BÙ ĐĂNG	Toán	15.0	
37	020137	VŨ THỊ NGUYẾT	02/07/2003	THANH HÓA	THPT HÙNG VƯƠNG	Toán	14.0	
38	020138	MAI THỊ NHUNG	09/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Toán	3.25	
39	020139	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	10/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Toán	15.25	
40	020140	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	10/12/2003	THANH HÓA	THPT HÙNG VƯƠNG	Toán	16.75	
41	020141	HÀ TRƯỜNG PHƯỚC	14/07/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Toán	18.75	
42	020142	LÊ CHÍ PHƯỚC	14/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Toán	7.75	
43	020143	LÊ HOÀNG PHƯỚC	24/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Toán	19.5	
44	020144	NGUYỄN HOÀNG PHƯỚC	15/11/2003	BÌNH DƯƠNG	THPT BÙ ĐĂNG	Toán	16.5	
45	020145	NGUYỄN VIỆT QUANG	30/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Toán	11.25	
46	020146	HUYỀN VĂN QUÂN	01/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Toán	15.0	
47	020147	NGUYỄN LÊ DIỄM QUỲNH	04/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Toán	9.25	
48	020148	TRẦN NGỌC QUỲNH	1/3/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Toán	14.75	
49	020149	BÙI VIỆT QUỴ	11/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Toán	8.75	
50	020150	TRẦN ĐẠI QUỴ	10/10/2003	THANH HÓA	THPT HÙNG VƯƠNG	Toán	14.25	
51	020151	PHAN TRÔNG SANG	28/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Toán	12.0	
52	020152	NGUYỄN TẤN THÀNH	06/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Toán	17.25	
53	020153	NINH THỊ THU THẢO	09/05/2004	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Toán	5.25	
54	020154	ĐINH TRẦN NHẬT THIÊN	25/9/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Toán	10.25	
55	020155	HOÀNG THỊ THANH THƯƠNG	1/2/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Toán	0.5	
56	020156	TRẦN BÁ TÔNG	20/03/2004	AN GIANG	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Toán	7.75	
57	020157	CHUNG THỊ THU TRANG	07/01/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Toán	11.0	
58	020158	NGUYỄN TÚ TRANG	16/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Toán	12.5	

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Sst	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
59	020159	HOÀNG THỊ MAI TRINH	30/8/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Toán	4.0	
60	020160	LÊ THỊ TUYẾT TRINH	13/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Toán	14.25	
61	020161	HÀ QUANG TÙNG	09/08/2004	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Toán	8.25	
62	020201	TÀ HỮU AN	27/05/2004	TP.HCM	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Vật lí	17.75	
63	020202	NGUYỄN KHẮC HOÀNG ANH	05/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Vật lí	6.75	
64	020203	BÙI GIA BẢO	22/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Vật lí	19.25	
65	020204	NGUYỄN HỮU BẮC	19/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Vật lí	6.5	
66	020205	LÊ NGỌC CHÂU	19/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Vật lí	10.0	
67	020206	HÀ HUY CHUNG	06/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Vật lí	7.25	
68	020207	NGUYỄN NHẠC CÔNG	03/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Vật lí	7.25	
69	020208	BÙI TRÍ DŨNG	20/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Vật lí	17.0	
70	020209	CHÂU HOÀNG ĐÀM	19/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Vật lí	6.5	
71	020210	NGUYỄN HỮU ĐỘ	31/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Vật lí	6.0	
72	020211	PHẠM NGỌC HẠNH	29/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Vật lí	8.0	
73	020212	NGUYỄN QUỐC HUY	2/9/2003	HÀ TĨNH	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KIỆM	Vật lí	10.25	
74	020213	TRẦN THỊ NGỌC HUỖN	30/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Vật lí	3.0	
75	020214	NGUYỄN QUỐC HÙNG	11/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Vật lí	18.0	
76	020215	TRẦN HUY HÙNG	30/01/2003	BÌNH DƯƠNG	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Vật lí	16.5	
77	020216	NGUYỄN TẤN HÙNG	11/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Vật lí	11.0	
78	020217	NGUYỄN ĐÌNH KIẾN	02/09/2004	NGHỆ AN	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Vật lí	17.25	
79	020218	NGUYỄN THỊ THUY LĨNH	12/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Vật lí	10.0	
80	020219	NGUYỄN LÊ PHƯỚC LONG	05/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Vật lí	15.25	
81	020220	HUYỀN THỊ CẨM LY	19/05/2003	TÂY NINH	THPT NGUYỄN DU	Vật lí	5.0	
82	020221	ĐIẾU MINH	08/06/2002	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Vật lí	5.0	
83	020222	TRẦN KHẮC MINH	01/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Vật lí	10.75	
84	020223	BÙI THỊ LỢI NA	22/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Vật lí	8.5	
85	020224	HUYỀN THẢO NGUYỄN	16/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Vật lí	3.75	
86	020225	BÙI NGÔ MINH NHẬT	26/07/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Vật lí	8.25	
87	020226	NGUYỄN THANH NHẬT	01/12/2003	QUẢNG NAM	THPT BÙ ĐĂNG	Vật lí	7.75	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoa thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
88	020227	NGUYỄN CAO QUYNH NHƯ	15/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Vật lí	8.5	
89	020228	PHẠM THỊ QUYNH NHƯ	07/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Vật lí	10.25	
90	020229	NGUYỄN BÌNH NGỌC NINH	15/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Vật lí	3.5	
91	020230	TRẦN THỊ KIỀU PHƯƠNG	21/05/2003	LÂM ĐỒNG	THPT HÙNG VƯƠNG	Vật lí	13.0	
92	020231	THÁI MINH PHƯỚC	24/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Vật lí	19.75	
93	020232	TRẦN DUY QUANG	08/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Vật lí	14.75	
94	020233	NGUYỄN VĂN QUYẾT	20/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Vật lí	9.0	
95	020234	TRẦN THỊ DIỄM QUYNH	07/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Vật lí	16.25	
96	020235	TƯ TRÔNG QUÝ	08/09/2003	VŨNG TÀU	THPT ĐỒNG PHÚ	Vật lí	10.0	
97	020236	LÊ ANH TÀI	17/11/2004	TP.HCM	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Vật lí	17.5	
98	020237	ĐÀO NGOC THÀNH	16/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Vật lí	11.0	
99	020238	NGUYỄN PHƯỚC THÀNH	30/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Vật lí	8.5	
100	020239	BÌNH QUANG THÁI	27/07/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Vật lí	2.5	
101	020240	PHẠM NGOC THẠCH	17/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Vật lí	12.25	
102	020241	LÊ TRẠC TIẾN	07/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Vật lí	15.75	
103	020242	HOÀNG THỊ THẢO TRINH	11/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Vật lí	10.75	
104	020243	PHẠM THANH TRÚC	23/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Vật lí	4.0	
105	020244	BÙI THỊ THANH TUYẾN	21/02/2003	THANH HÓA	DTNT THPT TỈNH	Vật lí	7.0	
106	020245	LƯU THỊ HỒNG VÂN	14/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Vật lí	7.25	
107	020246	TRƯƠNG THỊ TƯỜNG VY	13/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Vật lí	12.75	
108	020247	PHẠM THỊ HẢI YẾN	29/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Vật lí	8.5	
109	020301	LÊ THỊ NGỌC ANH	06/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Hoá học	12.25	
110	020302	NGUYỄN HOÀNG ANH	25/10/2004	BÌNH DƯƠNG	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Hoá học	15.875	
111	020303	TRẦN VIỆT VIỆT ANH	02/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Hoá học	10.875	
112	020304	LÊ ĐẮC DIỆN	17/03/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Hoá học	9.25	
113	020305	NGUYỄN HUY DU	20/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Hoá học	8.5	
114	020306	MAI THỊ THANH DUYẾN	11/10/2003	LÂM ĐỒNG	THPT HÙNG VƯƠNG	Hoá học	10.125	
115	020307	ĐỖ MẠNH DŨNG	26/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Hoá học	15.75	
116	020308	NGUYỄN ANH DŨNG	06/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Hoá học	18.0	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoá thi ngày : 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
117	020309	THIỆU HOÀNG TẤN DÙNG	26/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Hoa học	15.25	
118	020310	TÀ VĂN DƯƠNG	19/10/2003	HUNG YÊN	THPT NGUYỄN DU	Hoa học	13.75	
119	020311	TỔNG NGUYỄN THÁI DƯƠNG	01/09/2003	BÌNH DƯƠNG	THPT HÙNG VƯƠNG	Hoa học	11.125	
120	020312	LÊ ĐÌNH ĐỨC	04/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Hoa học	8.25	
121	020313	TRẦN HÀ MINH ĐỨC	15/10/2004	TP. HCM	THPT ĐỒNG XOÀI	Hoa học	13.75	
122	020314	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	23/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Hoa học	12.75	
123	020315	NGUYỄN TRONG HIẾU	18/1/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Hoa học	10.75	
124	020316	LÊ ĐÌNH HIỆP	08/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Hoa học	16.625	
125	020317	NGUYỄN DUY HIỆP	13/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Hoa học	18.25	
126	020318	CAO VIỆT HOÀNG	21/03/2004	BÌNH DƯƠNG	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Hoa học	17.375	
127	020319	BÙI THỊ HUỠN	05/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Hoa học	12.0	
128	020320	LÝ QUỐC HUNG	12/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Hoa học	11.0	
129	020321	TRƯƠNG THỊ HƯƠNG	14/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Hoa học	13.25	
130	020322	HOÀNG THỊ THU LAN	23/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Hoa học	15.0	
131	020323	LÝ MAI LAN	03/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Hoa học	14.625	
132	020324	NGUYỄN THỊ LAN	13/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Hoa học	13.0	
133	020325	VŨ NGỌC LAN	10/09/2003	LÂM ĐỒNG	DTNT THPT TỈNH	Hoa học	9.5	
134	020326	ĐẶNG THỊ THU LIÊN	23/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Hoa học	6.5	
135	020327	LÊ THỊ KHÁNH LINH	13/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Hoa học	17.25	
136	020328	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	12/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Hoa học	4.75	
137	020329	NGUYỄN THỌ NAM	10/08/2003	TP HỒ CHÍ MINH	THPT HÙNG VƯƠNG	Hoa học	10.375	
138	020330	HUYỀN THỊ MỘNG NGỌC	02/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Hoa học	9.25	
139	020331	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	11/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Hoa học	13.25	
140	020332	NGÔ TẤN NAM NGUYỄN	15/10/2004	ĐÀ NẴNG	THPT ĐỒNG XOÀI	Hoa học	12.75	
141	020333	HỒ NGỌC NHÂN	11/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Hoa học	17.5	
142	020334	ĐÀM YẾN NHỊ	18/02/2003	ĐỒNG NAI	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Hoa học	8.5	
143	020335	TRẦN ĐÌNH Y NHỊ	25/03/2003	THUẬN THIÊN HUẾ	THPT NGUYỄN DU	Hoa học	13.75	
144	020336	TRẦN PHONG	04/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Hoa học	13.25	
145	020337	TRIỆU THANH PHÚC	11/02/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Hoa học	12.0	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
146	020338	TRƯƠNG THỊ BÍCH PHƯƠNG	06/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Hoa học	13.125	
147	020339	NGUYỄN THANH QUẢNG	30/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Hoa học	10.25	
148	020340	DƯƠNG QUANG QUÍ	09/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Hoa học	7.0	
149	020341	NGUYỄN VĂN THANH QUÝ	02/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Hoa học	17.625	
150	020342	NGUYỄN TÀI NHƯ TÂM	10/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Hoa học	9.125	
151	020343	NGUYỄN LÊ THÁI TOÀN	25/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Hoa học	13.0	
152	020344	NGUYỄN MINH TUẤN	18/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Hoa học	10.25	
153	020345	NGUYỄN THỊ MINH TUỆ	20/4/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Hoa học	5.25	
154	020346	BÙI MINH TÚ	10/03/2003	ĐỒNG NAI	THPT HÙNG VƯƠNG	Hoa học	15.0	
155	020347	HỨA THỊ HOÀI UYÊN	16/09/2003	LÂM ĐỒNG	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Hoa học	8.0	
156	020348	VŨ XUÂN NHẬT UYÊN	6/9/2003	BÌNH DƯƠNG	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Hoa học	12.5	
157	020349	TRẦN CÔNG VIỆT	23/09/2003	ĐÀK LẮK	THPT BÙ ĐĂNG	Hoa học	11.75	
158	020350	NGUYỄN VIỆT THÀNH VINH	01/05/2005	NGHỆ AN	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Hoa học	12.0	
159	020351	NGUYỄN VĂN VU	21/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Hoa học	11.25	
160	020352	NGUYỄN MINH VŨ	22/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Hoa học	13.75	
161	020353	TRƯƠNG NGỌC THẢO VY	09/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Hoa học	17.25	
162	020401	PHAN THỊ THU BÌNH	30/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Sinh học	12.25	
163	020402	NGUYỄN HỮU CẢNH	13/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Sinh học	12.5	
164	020403	NGUYỄN NGỌC DŨNG	16/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Sinh học	3.375	
165	020404	HOÀNG ANH ĐỨC	10/09/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Sinh học	5.875	
166	020405	NGUYỄN THỊ THU GIANG	23/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Sinh học	8.0	
167	020406	LÊ THU HÀ	20/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Sinh học	19.75	
168	020407	NGUYỄN THỊ THU HÀ	15/04/2004	BÌNH DƯƠNG	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Sinh học	12.0	
169	020408	HUYỀN THANH HẢI	03/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Sinh học	14.5	
170	020409	VÕ THANH HẢI	18/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Sinh học	14.875	
171	020410	PHẠM THỊ THANH HẰNG	04/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Sinh học	8.625	
172	020411	TRẦN THỊ HẰNG	07/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Sinh học	7.75	
173	020412	NGUYỄN NGỌC HIỀN	13/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Sinh học	13.75	
174	020413	TRẦN THỊ THANH HIỀN	30/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Sinh học	7.5	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỲ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
175	020414	HƯA THỊ HUỆ	08/01/2003	CAO BÀNG	THCS & THPT ĐÀNG HÀ	Sinh học	3.5	
176	020415	NGUYỄN NHẬT HUY	03/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Sinh học	7.5	
177	020416	NÔNG THỊ THU HUỖN	16/10/2003	ĐỒNG NAI	DTNT THPT TỈNH	Sinh học	6.5	
178	020417	ĐĂNG HUỖNH NGỌC HƯƠNG	12/3/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Sinh học	2.5	
179	020418	LÊ THỊ THIÊN HƯƠNG	04/06/2003	BÌNH ĐỊNH	THPT BÙ ĐĂNG	Sinh học		V
180	020419	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	13/10/2003	THÁI BÌNH	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KIỆM	Sinh học	4.125	
181	020420	NGUYỄN TUẤN KIỆT	14/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Sinh học	6.75	
182	020421	PHAN THỊ PHƯƠNG LAN	19/07/2003	LÂM ĐỒNG	THPT ĐỒNG XOÀI	Sinh học	16.0	
183	020422	NGUYỄN PHÚC LÂM	16/06/2004	TP. HCM	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Sinh học	19.25	
184	020423	NGUYỄN THANH LẬP	18/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Sinh học	11.875	
185	020424	LÊ KHÁNH LINH	29/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Sinh học	9.0	
186	020425	NGUYỄN THỊ THẢO LINH	4/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KIỆM	Sinh học	8.5	
187	020426	NÔNG ĐIỀU LINH	16/05/2003	LANG SON	THPT HÙNG VƯƠNG	Sinh học	10.75	
188	020427	TRẦN THỊ THU LINH	21/10/2003	NAM ĐỊNH	THPT THỐNG NHẤT	Sinh học	8.0	
189	020428	NGUYỄN THỊ KIỀU LOAN	19/5/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KIỆM	Sinh học	4.25	
190	020429	TRẦN THỊ KIM LOAN	04/01/2004	QUẢNG NGÃI	GDTX TỈNH	Sinh học	3.75	
191	020430	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	21/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Sinh học	8.5	
192	020431	TRẦN THỊ XUÂN MAI	22/05/2004	VĨNH PHÚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Sinh học	12.5	
193	020432	TRINH HUỖNH TRỌNG NGHĨA	12/03/2003	TP. HCM	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Sinh học	19.625	
194	020433	NGUYỄN NHƯ BẢO NGỌC	11/8/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Sinh học	7.0	
195	020434	NGUYỄN HUỖNH THANH PHÚ	09/07/2004	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ	GDTX TỈNH	Sinh học	10.25	
196	020435	PHAN THỊ THU PHƯƠNG	19/07/2003	LÂM ĐỒNG	THPT HÙNG VƯƠNG	Sinh học	16.375	
197	020436	TRẦN THỊ NHƯ PHƯƠNG	26/02/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Sinh học	8.5	
198	020437	TRẦN THỊ QUYÊN	12/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Sinh học	11.25	
199	020438	NGUYỄN VĂN SANG	03/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Sinh học	7.25	
200	020439	LẠI MINH TÀI	04/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Sinh học	19.5	
201	020440	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	30/3/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KIỆM	Sinh học	10.5	
202	020441	HOÀNG THU THẢO	05/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Sinh học	9.0	
203	020442	TÔ THỊ HỒNG THẨM	23/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐÀNG HÀ	Sinh học	3.625	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khóa thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Sit	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
204	020443	TRẦN NGỌC THIÊN	31/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Sinh học	16.0	
205	020444	HUYỀN NGỌC THOẠI	29/09/2002	BÌNH PHƯỚC	GD TX TỈNH	Sinh học	2.0	
206	020445	VĂN NGỌC HOÀNG THƠ	11/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Sinh học	13.625	
207	020446	SÂM THỊ THÚY	26/10/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Sinh học	5.625	
208	020447	HOÀNG NGỌC MINH THỰ	17/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Sinh học	9.0	
209	020448	ĐẶNG THỊ THỦY TIÊN	15/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Sinh học	8.875	
210	020449	TRẦN THỊ MỸ TIÊN	23/06/2004	BÌNH PHƯỚC	GD TX TỈNH	Sinh học	1.0	
211	020450	ĐÀM THỊ TRANG	01/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Sinh học	11.625	
212	020451	NGUYỄN BÌNH THỦY TRANG	04/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Sinh học	7.25	
213	020452	TRƯƠNG NGUYỄN BẢO TRẦN	21/02/2004	BÌNH DƯƠNG	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Sinh học	15.5	
214	020453	VỊ THỊ NGỌC TRINH	1/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Sinh học	6.25	
215	020454	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	01/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Sinh học	16.25	
216	020455	MÔNG THANH TUẤN	01/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Sinh học	8.875	
217	020456	NGUYỄN TRẦN ANH TUẤN	27/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Sinh học	11.625	
218	020457	TRẦN KHẮC TUẤN	17/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Sinh học	7.735	
219	020458	NGUYỄN THỊ HỒNG Tươi	17/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Sinh học	10.125	
220	020459	LẠI PHƯƠNG THẢO VY	12/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Sinh học	11.375	
221	020460	LÊ THỊ NGỌC YẾN	03/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Sinh học	8.75	
222	020501	LÝ CÔNG CHIẾU	12/03/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Tin học	13.5	
223	020502	NGUYỄN CHÍ CÔNG	04/04/2004	YẾN BÁI	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tin học	13.5	
224	020503	NGUYỄN CAO CƯỜNG	12/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tin học	13.5	
225	020504	TRẦN THÀNH DUY	05/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tin học	13.5	
226	020505	PHẠM ANH DŨNG	20/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Tin học	12.625	
227	020506	LÊ TRÙNG DƯƠNG	08/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Tin học	9.75	
228	020507	TRẦN KHÁNH DƯƠNG	22/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tin học	13.375	
229	020508	PHAN VĂN ĐẠI	24/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tin học	10.0	
230	020509	NGUYỄN HOÀNG GIANG	10/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Tin học	17.0	
231	020510	HUYỀN NGỌC HẢO	30/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tin học	17.25	
232	020511	HỒ BÌNH HOÀNG	03/12/2004	TP. HCM	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tin học	18.5	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoa thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
233	020512	TRẦN VĂN HỌC	16/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Tin học	3.125	
234	020513	NGUYỄN XUÂN HUY	19/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Tin học	8.75	
235	020514	NGUYỄN VIỆT NAM	25/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Tin học	15.875	
236	020515	TRẦN PHƯƠNG NAM	30/07/2003	HẢI DƯƠNG	THPT HÙNG VƯƠNG	Tin học	13.25	
237	020516	CẨM BÁ NGUYỄN	12/04/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Tin học	18.5	
238	020517	HUYỀN NGUYỄN NHẬT PHONG	13/05/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Tin học	10.75	
239	020518	LÊ THANH PHONG	19/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Tin học	3.5	
240	020519	PHAN VĂN PHÚC	24/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tin học	17.25	
241	020520	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	13/04/2004	NAM ĐỊNH	THPT ĐỒNG XOÀI	Tin học	5.0	
242	020521	HỒ TRUNG QUÂN	01/11/2004	BÌNH DƯƠNG	THPT ĐỒNG XOÀI	Tin học	12.5	
243	020522	LÊ TIẾN TÀI	13/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Tin học	3.125	
244	020523	PHẠM HÙNG THỊNH	29/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Tin học	10.5	
245	020524	HOÀNG XUÂN THỦY	08/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Tin học	11.25	
246	020525	VŨ MINH THỰ	12/02/2003	TP. HCM	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tin học	18.5	
247	020526	NÔNG THANH TOÀN	29/01/2005	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Tin học	10.0	
248	020527	LIÊU THỊ THÙY TRANG	31/05/2004	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Tin học	12.25	
249	020528	TRƯƠNG VĂN TRINH	02/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Tin học	7.75	
250	020529	DƯƠNG QUỐC TRUNG	19/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Tin học	5.25	
251	020530	LÊ VĂN TRUYỀN	23/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Tin học	6.875	
252	020531	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN	26/08/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Tin học	5.0	
253	020532	NGUYỄN HOÀNG QUỐC TUẤN	01/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tin học	9.25	
254	020533	LÝ HỒNG TÂM TUỆ	28/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Tin học	8.125	
255	020534	TRẦN TRỌNG TUYẾN	11/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Tin học	5.125	
256	020535	LÊ THANH TÙNG	08/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Tin học	14.0	
257	020536	NGUYỄN THANH TÙNG	20/09/2004	THÀNH HÓA	THPT ĐỒNG PHÚ	Tin học	6.25	
258	020537	NGUYỄN HỮU TUẤN TỬ	04/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Tin học	5.125	
259	020538	HOÀNG QUỐC VIỆT	26/09/2005	BÌNH DƯƠNG	DTNT THPT TỈNH	Tin học	6.625	
260	020539	ĐÀO QUANG VINH	04/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Tin học	7.25	
261	020540	LÊ NGUYỄN QUANG VINH	30/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Tin học	5.125	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Sit	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
262	020541	TRƯƠNG GIANG THẾ VŨ	01/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Tin học	7.5	
263	020601	NÔNG VĂN AN	17/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐĂNG HÀ	Ngữ văn	8.0	
264	020602	NGUYỄN ĐÀO MAI ANH	18/7/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Ngữ văn	8.0	
265	020603	NINH THỊ NGỌC ANH	25/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Ngữ văn	7.5	
266	020604	PHAN NGỌC LAN ANH	15/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Ngữ văn	8.0	
267	020605	LÊ THỊ THANH BÌNH	25/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Ngữ văn	13.5	
268	020606	HỒ THỊ NGỌC DIỄM	07/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Ngữ văn	8.0	
269	020607	HOÀNG KIM DUNG	08/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Ngữ văn	11.5	
270	020608	NGUYỄN THUY DƯƠNG	09/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Ngữ văn	10.5	
271	020609	ĐÀO TÂM ĐỨC	09/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Ngữ văn	10.0	
272	020610	THẠCH MINH NHÍ EM	16/09/2002	CÀ MAU	THPT ĐỒNG XOÀI	Ngữ văn	10.5	
273	020611	NGUYỄN VŨ MINH GIANG	30/4/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Ngữ văn	11.0	
274	020612	NGUYỄN THỊ THU HÀ	27/10/2003	NAM ĐỊNH	THPT THỐNG NHẤT	Ngữ văn	7.0	
275	020613	TRẦN THU HÀ	05/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Ngữ văn	8.0	
276	020614	VƯƠNG THỊ THU HÀ	28/07/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Ngữ văn	11.0	
277	020615	BÙI PHẠM HỒNG HẠNH	08/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Ngữ văn	8.0	
278	020616	NGUYỄN BÌNH HÀN	22/04/2002	BÌNH ĐỊNH	THPT NGUYỄN DU	Ngữ văn	15.0	
279	020617	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	14/9/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Ngữ văn	6.0	
280	020618	BÙI THỊ NGỌC HOÀI	17/05/2003	ĐỒNG NAI	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Ngữ văn	6.5	
281	020619	HOÀNG THỊ HUỲNH	22/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐĂNG HÀ	Ngữ văn	6.0	
282	020620	LÊ THỊ MAI HUỲNH	08/01/2003	LÂM ĐỒNG	DTNT THPT TỈNH	Ngữ văn	7.0	
283	020621	NGUYỄN THANH HUỲNH	5/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Ngữ văn	8.0	
284	020622	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	15/02/2003	THANH HÓA	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Ngữ văn	11.0	
285	020623	VỊ THỊ KIM LIÊN	29/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Ngữ văn	10.75	
286	020624	LÊ KHÁNH LINH	10/03/2003	BÌNH DƯƠNG	THPT HÙNG VƯƠNG	Ngữ văn	10.0	
287	020625	NGUYỄN KHÁNH LINH	12/2/2003	LÀO CAI	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Ngữ văn	8.0	
288	020626	TĂNG HẢI LINH	14/09/2003	THÁI BÌNH	THPT ĐỒNG PHÚ	Ngữ văn	8.5	
289	020627	ĐÀO THỊ NGỌC MAI	07/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Ngữ văn	8.0	
290	020628	NGUYỄN THỊ MAI	03/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Ngữ văn	7.0	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỲ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khóa thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
291	020629	PHÍ TRẦN QUANG MINH	07/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Ngữ văn	11.0	
292	020630	LÊ TRẦN MƠ MÔNG	09/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Ngữ văn	8.5	
293	020631	LÊ HOÀI NAM	04/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Ngữ văn	13.5	
294	020632	LÊ NGOC PHƯƠNG NGÀ	29/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Ngữ văn	8.0	
295	020633	NGUYỄN THỊ THANH NGÀ	22/01/2004	THÁI BÌNH	THPT ĐỒNG XOÀI	Ngữ văn	10.0	
296	020634	VŨ THỊ NGUYẾT NGÀ	21/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Ngữ văn	11.0	
297	020635	NGHIÊM THỊ THU NGÂN	27/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Ngữ văn	12.0	
298	020636	TRẦN VÕ TUYẾT NGÂN	08/09/2004	BÌNH DƯƠNG	THPT HÙNG VƯƠNG	Ngữ văn	10.0	
299	020637	NÔNG THỊ BÍCH NGỌC	29/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Ngữ văn	13.0	
300	020638	NGUYỄN VÕ ÁNH NGUYẾT	10/11/2003	HỒ CHÍ MINH	THPT ĐỒNG PHÚ	Ngữ văn	8.0	
301	020639	LÊ HIỀN THẢO NHÌ	16/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Ngữ văn	14.0	
302	020640	NGUYỄN THỊ NGOC NHÌ	31/07/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Ngữ văn	14.5	
303	020641	THẠCH THỊ YẾN NHÌ	03/10/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Ngữ văn	13.0	
304	020642	TRẦN THẢO NHÌ	13/07/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Ngữ văn	12.5	
305	020643	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	02/11/2004	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Ngữ văn	5.5	
306	020644	PHAN THỊ TUYẾT NHƯ	27/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Ngữ văn	7.25	
307	020645	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	03/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Ngữ văn	13.0	
308	020646	NGÔ THỊ TRINH NỮ	15/5/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Ngữ văn	5.0	
309	020647	HOÀNG LINH PHƯƠNG	14/02/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Ngữ văn	10.0	
310	020648	PHẠM MAI PHƯƠNG	23/4/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KIỆM	Ngữ văn	7.5	
311	020649	PHÙNG NGÔ TRÚC PHƯƠNG	29/09/2003	ĐỒNG NAI	THPT HÙNG VƯƠNG	Ngữ văn	13.75	
312	020650	LƯU BÌNH PHƯỚC	25/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐĂNG HÀ	Ngữ văn	8.25	
313	020651	PHẠM THỊ THANH THẢO	5/7/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Ngữ văn	10.0	
314	020652	TRẦN THỊ THANH THỦY	13/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Ngữ văn	7.75	
315	020653	ĐINH KIẾU THỦY TIẾN	14/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Ngữ văn	7.0	
316	020654	LÊ HÀ TRANG	07/04/2003	HÀ NỘI	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Ngữ văn	16.5	
317	020655	NGUYỄN THỊ NGOC TRÂM	24/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Ngữ văn	11.0	
318	020656	NGUYỄN THỦY HUỲNH TRÂM	16/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Ngữ văn	5.0	
319	020657	HOA NGHI TRẦN	22/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Ngữ văn	6.0	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỲ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khóa thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Sst	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
320	020658	NGUYỄN THỊ THUY TRINH	18/10/2004	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Ngữ văn	7.75	
321	020659	LƯƠNG VĂN TRUNG	22/06/2003	LÂM ĐỒNG	THCS & THPT ĐĂNG HÀ	Ngữ văn	6.0	
322	020660	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	12/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Ngữ văn	14.0	
323	020661	LÝ GIA TUẾ	22/07/2004	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Ngữ văn	12.75	
324	020662	ĐÀO PHÙNG CẨM TÚ	23/07/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Ngữ văn	14.5	
325	020663	LÊ CẨM TÚ	19/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Ngữ văn	4.0	
326	020664	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	09/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Ngữ văn	5.5	
327	020665	NGUYỄN THỊ TÚ VỊ	16/07/2003	NAM ĐỊNH	THPT HÙNG VƯƠNG	Ngữ văn	14.5	
328	020666	LƯƠNG TƯỜNG VY	22/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Ngữ văn	14.5	
329	020667	ĐÀO THỊ ÁI XUÂN	06/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Ngữ văn	8.5	
330	020668	HỮA THỊ HOÀI YẾN	21/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Ngữ văn	12.0	
331	020669	NGÔ THỊ HOÀNG YẾN	06/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Ngữ văn	7.0	
332	020670	TÔ TRẦN NHƯ Ý	06/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Ngữ văn	11.0	
333	020701	ĐỖ KIM ANH	15/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Lịch sử	5	
334	020702	LÊ ĐỨC ANH	05/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Lịch sử	8.5	
335	020703	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	15/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Lịch sử	10.5	
336	020704	NGUYỄN THỊ QUẾ ANH	08/10/2001	BÌNH PHƯỚC	GDTX TỈNH	Lịch sử	4.5	
337	020705	NGUU THỊ VÂN ANH	15/12/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Lịch sử	14.25	
338	020706	VŨ NGUYỄN TUẤN ANH	31/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Lịch sử	4	
339	020707	TRẦN THỊ NGỌC BÍCH	05/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Lịch sử	17.25	
340	020708	THỊ BRYN	15/06/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Lịch sử	10.75	
341	020709	NGUYỄN THỊ THANH CHUYỀN	27/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Lịch sử	2.75	
342	020710	TRƯƠNG THỊ KIM CÚC	18/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Lịch sử	15.25	
343	020711	VÕ THỊ HỒNG DUYỀN	17/4/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Lịch sử	12.75	
344	020712	PHẠM THÀI DƯƠNG	24/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Lịch sử	13.5	
345	020713	ĐIẾU THỊ GIANG	03/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Lịch sử	5	
346	020714	NGUYỄN PHẠM VĂN GIANG	22/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Lịch sử	15.5	
347	020715	HOÀNG THỊ HÀO	27/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐĂNG HÀ	Lịch sử	5.75	
348	020716	ĐINH THỊ THUY HẰNG	21/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Lịch sử	6.75	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khóa thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Sst	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
349	020717	LÊ THỊ THU HẰNG	27/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Lịch sử	13.25	
350	020718	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	7/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KIỆM	Lịch sử	4.75	
351	020719	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	14/02/2003	BÌNH PHƯỚC	GDTX TỈNH	Lịch sử	0	
352	020720	ĐIỀU HOI	31/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Lịch sử	13	
353	020721	TRẦN VĂN HUY	27/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Lịch sử	7.5	
354	020722	HOÀNG THỊ THANH HUỖN	03/06/20	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Lịch sử	16.75	
355	020723	ĐINH LÊ QUỲNH HUƠNG	16/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Lịch sử	12.25	
356	020724	ĐIỀU NGỌC KIỆT	06/02/2000	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Lịch sử	8.75	
357	020725	NGUYỄN THỊ HỒNG KIM	03/03/2005	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Lịch sử	15	
358	020726	NÔNG THỊ LÊ	24/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐĂNG HÀ	Lịch sử	8	
359	020727	HOÀNG THỊ TUYẾT LINH	14/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Lịch sử	13.75	
360	020728	NGUYỄN THỊ THUY LINH	21/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Lịch sử	7.25	
361	020729	PHẠM THỊ THẢO LINH	09/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Lịch sử	14.75	
362	020730	TRẦN DUY LỘC	5/6/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Lịch sử	6.75	
363	020731	NGUYỄN NGỌC KIỀU LY	21/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Lịch sử	14	
364	020732	DƯƠNG THỊ MAI	18/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Lịch sử	15.75	
365	020733	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	09/08/2005	HẢI DƯƠNG	THPT NGUYỄN DU	Lịch sử	3.25	
366	020734	KHÂM ĐỨC MẠNH	02/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Lịch sử	3	
367	020735	PHẠM THỊ HOÀNG MY	29/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Lịch sử	12	
368	020736	ĐINH THỊ KHÁNH NGÂN	11/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Lịch sử	12.75	
369	020737	MAI THỊ NGỌC	29/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Lịch sử	11	
370	020738	TRẦN THỊ HỒNG NGOC	16/8/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Lịch sử	5.75	
371	020739	THỊ NGUY	05/02/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Lịch sử	9	
372	020740	HÀ THỊ THU NGUYỄN	15/3/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Lịch sử	8.25	
373	020741	LƯƠNG THỊ THUY NGUYỄN	24/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Lịch sử	8.5	
374	020742	NGUYỄN THỊ THANH NGUYẾT	9/6/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Lịch sử	3.5	
375	020743	MAI THỊ THANH NHÃ	02/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Lịch sử	14.25	
376	020744	MAI YẾN NHỊ	30/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Lịch sử	7.25	
377	020745	PHAN HÀ NHỊ	11/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Lịch sử	13.5	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỲ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khóa thi ngày: 15/10/2020

BẢNG CHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Sit	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
378	020746	NGUYỄN PHƯƠNG NHUNG	15/8/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Lịch sử	7.25	
379	020747	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	25/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Lịch sử	14	
380	020748	BÙI THỊ TUYẾT NHƯ	20/03/2004	BÌNH PHƯỚC	GDTX TỈNH	Lịch sử	3.5	
381	020749	CAO THỊ HOÀNG ANH	12/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Lịch sử	14.75	
382	020750	NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH	15/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Lịch sử	12.25	
383	020751	TRẦN THỊ HOÀNG ANH	31/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Lịch sử	15.25	
384	020752	BÙI QUANG PHÚ	10/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Lịch sử	14	
385	020753	HOÀNG TRƯỜNG NHƯ QUỲNH	07/09/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Lịch sử	14.5	
386	020754	THỊ THANH QUỲ	16/05/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Lịch sử	13	
387	020755	NGÔ PHÚ TÀI	11/12/2003	CÀ MAU	THPT NGUYỄN DU	Lịch sử	14.75	
388	020756	NGUYỄN THANH TÂM	15/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Lịch sử	14.25	
389	020757	DOÀN THỊ PHƯƠNG THẢO	25/01/2003	TP HỒ CHÍ MINH	THPT HÙNG VƯƠNG	Lịch sử	15.25	
390	020758	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	07/12/2004	TP HỒ CHÍ MINH	THPT ĐỒNG PHÚ	Lịch sử	14	
391	020759	NGUYỄN THỊ THU	24/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Lịch sử	14.5	
392	020760	LÊ THỊ ANH TRANG	24/05/2004	BÌNH PHƯỚC	GDTX TỈNH	Lịch sử	2.25	
393	020761	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	13/04/2003	THANH HÓA	THPT HÙNG VƯƠNG	Lịch sử	12.75	
394	020762	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	13/07/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Lịch sử	10	
395	020763	PHẠM KIỀU TRANG	03/11/2003	THÁI BÌNH	THPT ĐỒNG XOÀI	Lịch sử	15.25	
396	020764	TÔ THỊ TRANG	28/05/2003	CAO BẰNG	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Lịch sử	8.5	
397	020765	LÊ BÍCH TRIỆU	11/2/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Lịch sử	5	
398	020766	TRẦN THỊ TÚ TRINH	16/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Lịch sử	10.5	
399	020767	LÊ THỊ THANH TRÚC	30/4/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Lịch sử	9	
400	020768	NGUYỄN HUỲNH TRÚC	22/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Lịch sử	15.25	
401	020769	TRẦN KIM TUYẾN	17/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Lịch sử	16.5	
402	020770	TRẦN THANH TÙNG	12/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Lịch sử	11.75	
403	020771	NGUYỄN HỒNG VÂN	27/01/2004	TÂY NINH	THPT ĐỒNG PHÚ	Lịch sử	13.5	
404	020772	TRẦN THỊ CẨM VÂN	26/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Lịch sử	16.25	
405	020773	HOÀNG TUỆ VI	27/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Lịch sử	11.75	
406	020774	TRẦN ĐỨC VINH	05/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Lịch sử	12.5	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỲ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

BẢNG GHI ĐIỂM

Khoá thi ngày: 15/10/2020

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
407	020775	TRINH THỊ YẾN VY	16/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Lịch sử	14	
408	020776	VÕ NHẬT HƯƠNG VY	14/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Lịch sử	15.5	
409	020777	ĐÀO THỊ PHI YẾN	21/12/2004	ĐỒNG NAI	THPT ĐỒNG XOÀI	Lịch sử	12	
410	020778	TRẦN LÊ HỒNG YẾN	03/07/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ	GD TX TỈNH	Lịch sử	0.75	
411	020801	NGUYỄN NHẬT AN	27/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Địa lí	16.0	
412	020802	NGUYỄN PHÚ AN	10/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Địa lí	15.75	
413	020803	LÊ THỊ LAN ANH	16/05/2004	THANH HÓA	THPT NGUYỄN DU	Địa lí	5.25	
414	020804	NGUYỄN ĐĂNG TIẾN ANH	12/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Địa lí	14.5	
415	020805	TRINH LẠC ÂU	01/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Địa lí	15.75	
416	020806	TRẦN QUỐC BẢO	09/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Địa lí	14.0	
417	020807	ĐỒNG THỊ NGỌC BÌNH	20/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Địa lí	16.75	
418	020808	LÊ THỊ NGỌC BÍCH	08/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Địa lí	7.5	
419	020809	ĐẶNG THỊ KIM DUNG	21/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Địa lí	10.5	
420	020810	HOÀNG THỊ VÂN DUNG	29/4/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Địa lí	7.5	
421	020811	NGUYỄN THẢO THUY DƯƠNG	16/7/2004	BÌNH DƯƠNG	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Địa lí	10.0	
422	020812	TRẦN THỊ LINH ĐAN	09/08/2004	NGHỆ AN	THPT NGUYỄN DU	Địa lí	6.75	
423	020813	DIỄU ĐẠT	08/06/2004	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Địa lí	10.25	
424	020814	TRẦN PHƯỚC ĐOAN	08/11/2003	QUẢNG NAM	THPT ĐỒNG XOÀI	Địa lí	10.25	
425	020815	NGUYỄN PHẠM TRÀ GIANG	05/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Địa lí	16.5	
426	020816	PHẠM THỊ THU HÀ	16/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Địa lí	9.0	
427	020817	MÃ BÍCH HẠNH	18/02/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Địa lí	12.75	
428	020818	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	26/03/2003	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ	THPT NGUYỄN DU	Địa lí	5.75	
429	020819	BÙI THỊ THANH HẰNG	27/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Địa lí	17.25	
430	020820	LÊ THỊ THU HIỀN	28/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Địa lí	15.25	
431	020821	HUYỀN TRINH KIM HỒNG	31/08/2004	AN GIANG	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Địa lí	18.0	
432	020822	MAI THỊ HUỆ	14/9/2004	NAM ĐỊNH	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Địa lí	8.5	
433	020823	CHU THỊ THU HUYỀN	24/10/2004	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Địa lí	6.25	
434	020824	NGUYỄN THANH HUYỀN	23/08/2004	HÀ TĨNH	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Địa lí	8.5	
435	020825	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	20/03/2003	ĐỒNG NAI	DTNT THPT TỈNH	Địa lí	10.0	

BẢNG GHI ĐIỂM
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Sst	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
436	020826	NGUYỄN ĐĂNG THANH HÙNG	28/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Địa lí	11.75	
437	020827	BÙI THIÊN HƯƠNG	20/07/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Địa lí	10.75	
438	020828	VŨ DUY KHÁNH	10/10/2003	ĐỒNG NAI	THPT THỐNG NHẤT	Địa lí	6.25	
439	020829	NGUYỄN TỰ KHÔI	25/10/2003	TP HỒ CHÍ MINH	THPT ĐỒNG PHÚ	Địa lí	13.25	
440	020830	SỖ NGỌC KIM	4/1/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Địa lí	4.25	
441	020831	TRẦN THỊ HỒNG KIM	13/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Địa lí	7.5	
442	020832	HÀ THỊ NGỌC LAN	23/03/2005	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐĂNG HÀ	Địa lí	10.25	
443	020833	HỮA THỊ HOÀI LANH	24/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Địa lí	14.0	
444	020834	NGÂN THỊ LÊ	12/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Địa lí	13.0	
445	020835	ĐINH THỊ LIÊN	19/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Địa lí	6.25	
446	020836	HOÀNG THỊ NGỌC LIÊN	14/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Địa lí	15.0	
447	020837	LÊ THỊ LIÊN	11/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Địa lí	16.25	
448	020838	NGUYỄN THỊ CẨM LIÊN	20/12/2004	TP. HỒ CHÍ MINH	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KIỆM	Địa lí	7.25	
449	020839	LÊ BÙI THẢO LINH	05/02/2003	THANH HÓA	THPT THỐNG NHẤT	Địa lí	4.5	
450	020840	PHẠM THUY NGỌC LINH	29/03/2004	ĐỒNG NAI	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Địa lí	7.5	
451	020841	PHÙNG TUỆ LINH	07/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Địa lí	17.5	
452	020842	NGUYỄN THỊ LỢI	16/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Địa lí	10.0	
453	020843	THẦN TRÔNG LỢI	19/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Địa lí	9.5	
454	020844	NGUYỄN THỊ LUYẾN	04/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Địa lí	8.5	
455	020845	NGUYỄN KHÁNH LY	21/01/2003	TUYÊN QUANG	DTNT THPT TỈNH	Địa lí	7.75	
456	020846	LƯƠNG THỊ NGỌC MAI	26/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Địa lí	11.25	
457	020847	ĐẶNG THỊ BÍCH NGỌC	09/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Địa lí	14.0	
458	020848	PHÙNG THỊ BÍCH NGỌC	02/03/2004	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Địa lí	7.0	
459	020849	ĐINH THỊ THU NGUYẾT	17/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Địa lí	6.75	
460	020850	ĐOÀN THỊ XUÂN NHỊ	10/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Địa lí	8.0	
461	020851	HOÀNG THỊ YẾN NHỊ	07/02/2004	THÁI NGUYÊN	DTNT THPT TỈNH	Địa lí	10.5	
462	020852	NGÔ THỊ KIM NHỊ	31/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Địa lí	13.25	
463	020853	TÔ THỊ HỒNG NHUNG	19/07/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Địa lí	15.0	
464	020854	VÕ QUANG PHÚ	25/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Địa lí	18.75	

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Sĩt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
465	020855	ĐOÀN THỊ NGUYỄN PHƯƠNG	02/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Địa lí	13.75	
466	020856	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	07/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Địa lí	14.0	
467	020857	NÔNG THỊ SANG	19/02/2004	ĐẮK LẮK	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Địa lí	12.0	
468	020858	NGUYỄN VĂN TÀI	05/09/2002	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Địa lí	12.25	
469	020859	NGÔ THỊ PHƯƠNG THANH	02/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Địa lí	15.25	
470	020860	VŨ THỊ PHƯƠNG THANH	27/4/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Địa lí	15.0	
471	020861	VÕ NGỌC THU	30/05/2004	VĨNH LONG	THPT ĐỒNG XOÀI	Địa lí	17.25	
472	020862	HOÀNG THỊ MINH THU	18/10/2004	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Địa lí	6.5	
473	020863	TRẦN NGỌC ANH THƯ	07/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Địa lí	19.5	
474	020864	BÙI THỊ NGỌC THƯƠNG	16/04/2004	TP HỒ CHÍ MINH	THPT ĐỒNG PHÚ	Địa lí	7.5	
475	020865	HÀ THỊ THỦY TIẾN	17/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Địa lí	12.5	
476	020866	TRINH MINH TIẾN	13/07/2005	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Địa lí		V
477	020867	HOÀNG THỊ TRANG	07/11/2004	CAO BẰNG	THPT THỐNG NHẤT	Địa lí	9.75	
478	020868	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	28/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Địa lí	7.25	
479	020869	PHAN HOÀNG KIỀU TRANG	20/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Địa lí	16.0	
480	020870	PHẠM THỊ HỒNG TRANG	27/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Địa lí	11.75	
481	020871	HOÀNG PHƯƠNG TRINH	18/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Địa lí	17.25	
482	020872	ĐỖ MINH TUỆ	18/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Địa lí	19.0	
483	020873	TRIỆU THỊ Tươi	13/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Địa lí	18.75	
484	020874	ĐÀO THỊ THÙY VÂN	21/11/2003	LONG AN	THPT ĐỒNG PHÚ	Địa lí	15.0	
485	020875	NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN	13/07/2005	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐĂNG HẠ	Địa lí	11.75	
486	020876	LÝ THỊ THÙY VY	06/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Địa lí	9.25	
487	020877	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	23/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐĂNG HẠ	Địa lí	13.25	
488	020878	NGUYỄN THỊ XUÂN	07/07/2004	ĐỒNG NAI	THPT ĐỒNG XOÀI	Địa lí	18.25	
489	020901	NGUYỄN TRI TRƯỜNG AN	28/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Tiếng Anh	10.875	
490	020902	HOÀNG PHAN NGỌC ANH	01/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tiếng Anh	17.725	
491	020903	NGUYỄN THỊ MINH ANH	12/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Tiếng Anh	12.15	
492	020904	VŨ PHẠM QUỲNH ANH	12/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tiếng Anh	17.925	
493	020905	LÊ NGỌC ANH	07/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Tiếng Anh	14.05	

BẢNG GHI ĐIỂM
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
494	020906	TRẦN NGỌC BÌNH	24/01/2003	BÌNH DƯƠNG	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tiếng Anh	17.075	
495	020907	MẠC QUỲNH CHI	14/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Tiếng Anh	12.05	
496	020908	PHẠM NGUYỄN CHI	02/10/2003	QUẢNG NGÃI	THPT HÙNG VƯƠNG	Tiếng Anh	13.3	
497	020909	PHÙNG HÀ BẢO DUY	22/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Tiếng Anh	12.675	
498	020910	VŨ TRẦN HẠNH DUYẾN	21/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Tiếng Anh	11.075	
499	020911	CAO LÊ XUÂN DŨNG	06/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Tiếng Anh	11.375	
500	020912	HOÀNG CÔNG DŨNG	05/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Tiếng Anh	15.875	
501	020913	NGUYỄN THẢO NGÂN GIANG	20/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tiếng Anh	16.85	
502	020914	VƯƠNG THỊ HOÀNG GIANG	28/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Tiếng Anh	13.45	
503	020915	TRƯƠNG THỊ MỸ HẠNH	01/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Tiếng Anh	11.75	
504	020916	NGUYỄN BẢO HÂN	19/04/2004	TIỆN GIANG	THPT NGUYỄN DU	Tiếng Anh	6.625	
505	020917	BÙI THỊ MAI HƯƠNG	13/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Tiếng Anh	12.175	
506	020918	ĐỖ MINH KHÁNH	01/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Tiếng Anh	12.875	
507	020919	HOÀNG TỬ ĐĂNG KHOA	06/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Tiếng Anh	13	
508	020920	NGUYỄN TRUNG KIÊN	15/03/2003	ĐỒNG THÁP	THPT ĐỒNG XOÀI	Tiếng Anh	12.125	
509	020921	LÊ THIÊN KIM	24/01/2004	BÌNH DƯƠNG	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tiếng Anh	16.925	
510	020922	LÊ NGUYỄN NHẬT LINH	09/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tiếng Anh	18.625	
511	020923	NGUYỄN TRẦN KHÁNH LINH	03/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Tiếng Anh	12.70	
512	020924	BÙI VIỆT THÀNH LONG	05/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Tiếng Anh	4.175	
513	020925	HOÀNG KHÁNH LY	04/12/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Tiếng Anh	11.7	
514	020926	DƯƠNG THỊ HIỀN MAI	01/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Tiếng Anh	11.775	
515	020927	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	22/5/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Tiếng Anh	10.2	
516	020928	TRẦN BÌNH MINH	30/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tiếng Anh	16.15	
517	020929	ĐIẾU PHƯƠNG NAM	18/04/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Tiếng Anh	9.1	
518	020930	NGHỆ THỊ TUYẾT NGÀ	27/2/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Tiếng Anh	6.15	
519	020931	NGUYỄN THỊ THẢO NGÂN	31/10/2003	BÌNH DƯƠNG	THPT HÙNG VƯƠNG	Tiếng Anh	10.7	
520	020932	BÙI THỊ BÍCH NGỌC	29/5/2003	TP HỒ CHÍ MINH	THPT BÙ ĐĂNG	Tiếng Anh	12.3	
521	020933	TRẦN KHÁNH NGỌC	24/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Tiếng Anh	14.05	
522	020934	NGÔ NGUYỄN THANH NHẢ	13/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Tiếng Anh	15.125	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỲ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khóa thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
523	020935	PHAN THANH NHÃ	08/08/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Tiếng Anh	13.65	
524	020936	BÙI NGOC LAN NHI	5/8/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Tiếng Anh	5.45	
525	020937	BÙI THỊ KIM PHẤN	24/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Tiếng Anh	12.7	
526	020938	LƯƠNG KIM PHỤNG	08/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Tiếng Anh	9.025	
527	020939	LÝ THANH PHỤNG	14/04/2004	TP HỒ CHÍ MINH	THPT HÙNG VƯƠNG	Tiếng Anh	11.025	
528	020940	BÙI THỊ NGOC QUỲNH	30/07/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Tiếng Anh	11.55	
529	020941	TRẦN NGUYỄN XUÂN QUỲNH	30/09/2003	TP. HCM	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Tiếng Anh	15.55	
530	020942	MAI ĐÌNH HỒNG SON	13/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Tiếng Anh	15.225	
531	020943	LÊ VĂN TÂN	03/12/2004	TP. HỒ CHÍ MINH	THPT ĐỒNG XOÀI	Tiếng Anh	14.6	
532	020944	BÙI PHƯƠNG THẢO	28/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Tiếng Anh	11.75	
533	020945	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	08/03/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Tiếng Anh	8.475	
534	020946	LÊ TRẦN PHÚC THỊNH	07/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Tiếng Anh	11.75	
535	020947	THIỆU PHÚC THỊNH	5/11/2004	TP HỒ CHÍ MINH	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Tiếng Anh	11.825	
536	020948	HOÀNG THỊ ANH THƠ	15/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Tiếng Anh	13.775	
537	020949	ĐẶNG THỊ THANH THỦY	22/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐƠN	Tiếng Anh	6.075	
538	020950	KIỆU TIẾN	10/9/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐƠN	Tiếng Anh	10.425	
539	020951	ĐOÀN HOÀNG TIẾN	02/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Tiếng Anh	11.25	
540	020952	HÀ THỊ THỦY TRANG	01/01/2004	ĐỒNG NAI	THPT THỐNG NHẤT	Tiếng Anh	10.65	
541	020953	ĐÀO THỊ QUỲNH TRÂM	12/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Tiếng Anh	14.6	
542	020954	PHẠM NGUYỄN BẢO TRẦN	24/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Tiếng Anh	7.075	
543	020955	PHAN TRUNG TRÚC	03/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Tiếng Anh	11.225	
544	020956	TRIỆU ÁNH TUYẾT	21/04/2005	TP HỒ CHÍ MINH	DTNT THPT TỈNH	Tiếng Anh	13.525	
545	020957	TRẦN THỊ BÍCH TÚ	26/3/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Tiếng Anh	5.275	
546	020958	TRƯƠNG THỊ NGOC TÚ	23/9/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Tiếng Anh	10.05	
547	020959	BÙI THỊ THANH VÂN	01/10/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Tiếng Anh	9	
548	020960	TRẦN THỊ CẨM VÂN	03/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Tiếng Anh	10.7	
549	020961	NGÔ THỊ THẢO VI	30/08/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Tiếng Anh	11.675	
550	020962	ĐẶNG THỊ NGỌC YẾN	9/8/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Tiếng Anh	10.4	
551	021002	BÀM THỊ AN	08/12/2004	ĐỒNG NAI	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	GDCD	12.25	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khóa thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Sit	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
552	021003	NGUYỄN THỊ THÚY AN	29/9/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	GDCD	4.25	
553	021004	LÊ NGUYỄN QUYNH ANH	15/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	GDCD	8.5	
554	021005	LỘC THỊ NHƯ ANH	08/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	GDCD	12.5	
555	021006	NGUYỄN PHẠM TRÂM ANH	24/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	GDCD	15.0	
556	021007	NGUYỄN THỊ TÚ ANH	08/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	GDCD	13.25	
557	021008	NGUYỄN VĂN ANH	28/10/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	GDCD	7.0	
558	021009	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	7/4/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	GDCD	9.0	
559	021010	NÔNG THỊ NGỌC ÁNH	03/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	GDCD	5.5	
560	021011	TRẦN THỊ NGỌC BÍCH	18/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	GDCD	9.25	
561	021012	BÀN NGUYỄN ANH CHANG	15/02/2005	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐÀNG HÀ	GDCD	12.0	
562	021013	NGUYỄN THỊ CẨM CHÌ	22/5/2003	BÌNH DƯƠNG	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	GDCD	14.5	
563	021014	NGUYỄN THỊ LINH CHÌ	25/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	GDCD	11.5	
564	021015	ĐỖ MINH CHUNG	14/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	GDCD	11.5	
565	021016	VŨ THỊ MỸ DUNG	16/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	GDCD	4.5	
566	021017	TRƯƠNG THỊ MỸ DUYỀN	18/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	GDCD	13.25	
567	021018	HÀ THỊ QUẾ DƯƠNG	17/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	GDCD	13.0	
568	021019	TRẦN TIẾN ĐẠT	14/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐÀNG	GDCD	15.0	
569	021020	TRẦN THỊ GIANG	11/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	GDCD	11.5	
570	021021	NGUYỄN THỊ HÀ	08/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐÀNG HÀ	GDCD	11.25	
571	021022	NÔNG THỊ THU HẠNH	02/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	GDCD	7.0	
572	021023	MÀ THỊ NGỌC HIẾN	20/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	GDCD	6.75	
573	021024	TÔ THỊ XUÂN HOA	27/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	GDCD	8.0	
574	021025	NÔNG THỊ NGỌC HUYNH	23/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐÀNG HÀ	GDCD	11.0	
575	021026	HOÀNG THỊ MAI HƯƠNG	15/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	GDCD	7.5	
576	021027	LÂM THỊ THANH HƯƠNG	24/09/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	GDCD	4.0	
577	021028	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	07/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	GDCD	16.75	
578	021029	MÔNG THỊ NHƯ KHUYẾN	14/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	GDCD	16.5	
579	021030	LƯÔNG THỊ LIÊN	04/12/2004	THANH HÓA	THPT HÙNG VƯƠNG	GDCD	11.0	
580	021031	NGUYỄN THỊ THÚY LINH	28/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KIỆM	GDCD	7.5	

Khóa thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
581	021032	BỖ NGOC XUÂN MAI	23/12/2003	BÌNH DƯƠNG	THPT ĐỒNG PHÚ	GDCD	14.75	
582	021033	NGUYỄN THỊ MAI	07/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	GDCD	5.0	
583	021034	VŨ THỊ MAI	21/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	GDCD	14.25	
584	021035	ĐINH PHẠM NGỌC MINH	16/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	GDCD	8.75	
585	021036	TRẦN HẢI MY	24/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	GDCD	11.0	
586	021037	PHAN THỊ NGÀ	24/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐĂNG HÀ	GDCD	10.0	
587	021038	SÂM THỊ NGÂN	20/01/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	GDCD	12.25	
588	021039	HOÀNG THỊ PHƯƠNG NGỌC	08/12/2004	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	GDCD	8.75	
589	021040	LÊ THỊ HỒNG NGỌC	23/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	GDCD	6.5	
590	021041	DƯƠNG HOÀNG NGUYỄN	18/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	GDCD	14.0	
591	021042	NGUYỄN THỊ NGỌC NHÀN	06/07/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM	GDCD	11.0	
592	021043	HOÀNG NGỌC YẾN NHI	10/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	GDCD	13.0	
593	021044	HUYỀN THỊ THANH NHI	04/02/2004	TP HỒ CHÍ MINH	THPT HÙNG VƯƠNG	GDCD	12.75	
594	021045	LÊ THỊ XUÂN NHI	22/11/2004	BÀ RIA - VŨNG TÀU	THPT THỐNG NHẤT	GDCD	8.5	
595	021046	LIÊU THỊ BÍCH NHI	22/08/2004	TP HCM	DTNT THPT TỈNH	GDCD	6.25	
596	021047	HOÀNG THỊ NHUNG	20/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	GDCD	13.0	
597	021048	TRẦN HỒNG NHUNG	08/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	GDCD	14.0	
598	021049	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	25/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	GDCD	11.0	
599	021050	VÕ THỊ QUỲNH NHƯ	01/06/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	GDCD	14.5	
600	021051	LƯƠNG THỊ KIM OANH	26/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐĂNG HÀ	GDCD	10.75	
601	021052	ĐIỀU THỊ PHƯƠNG	22/05/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	GDCD	5.0	
602	021053	LÂM THỊ THANH PHƯƠNG	19/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	GDCD	11.5	
603	021054	LÊ THỊ THU PHƯƠNG	17/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	GDCD	4.0	
604	021055	MAI THỊ QUẾ	27/07/2003	THANH HÓA	THPT ĐỒNG XOÀI	GDCD	16.75	
605	021056	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	10/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	GDCD	13.25	
606	021057	NGUYỄN VŨ THANH THẢO	24/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	GDCD	12.75	
607	021058	HUYỀN THỊ THỊ THOA	13/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	GDCD	9.25	
608	021059	LÊ THỊ ĐIỀU THU	30/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	GDCD	6.5	
609	021060	NGUYỄN THỊ MAI THUY	05/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	GDCD	6.5	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
610	021061	VŨ THỊ MINH THÙY	12/12/2005	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	GDCD	13.75	
611	021062	VŨ THỊ MINH THƯ	5/3/2002	NAM ĐỊNH	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	GDCD	5.25	
612	021063	KHÔNG THỊ ANH THƯƠNG	27/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	GDCD	13.25	
613	021064	LƯU THỊ NGOC THUONG	16/06/2004	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	GDCD	4.5	
614	021065	NGUYỄN VŨ KHÁNH THY	22/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	GDCD	14.75	
615	021066	HOÀNG TRUNG TÍN	03/12/2004	ĐẮK LẮK	THPT NGUYỄN DU	GDCD	14.75	
616	021067	DƯƠNG THỊ THÙY TRANG	21/01/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	GDCD	12.0	
617	021068	NGÔ THỊ THÙY TRANG	24/1/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	GDCD	10.5	
618	021069	NGUYỄN THỊ HUỖN TRANG	16/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	GDCD	10.75	
619	021070	PHẠM THỊ THÙY TRANG	29/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	GDCD	15.0	
620	021071	VŨ THỊ BÍCH TRÂM	16/09/2005	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ	THPT NGUYỄN DU	GDCD	14.75	
621	021072	NGUYỄN THÁI THANH TRÚC	25/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	GDCD	9.25	
622	021073	VĂN TỬ THANH TRÚC	02/09/2004	TP HCM	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	GDCD	8.75	
623	021074	VÔ LOAN TUYẾN	28/06/2004	QUẢNG NGÃI	THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KIỆM	GDCD	8.25	
624	021075	TRINH THỊ UYÊN	13/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	GDCD	11.25	
625	021076	HOÀNG THỊ BÍCH VÂN	20/06/2003	ĐỒNG NAI	THPT NGUYỄN DU	GDCD	14.5	
626	021077	LÊ THỊ THÙY VÂN	28/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	GDCD	12.25	
627	021078	NGÔ TUẤN VŨ	23/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	GDCD	10.0	
628	021079	ĐIỀU THỊ HÀ VY	31/12/2004	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	GDCD	5.5	
629	021080	QUẢNG NGOC VY	23/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	GDCD	12.75	
630	021081	HÀ NGOC YẾN	29/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	GDCD	12.75	
631	021101	LÊ THỊ LAN ANH	16/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Công Nghệ	14.5	
632	021102	NGUYỄN HOÀNG NHẬT ANH	08/07/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Công Nghệ	13.5	
633	021103	NGUYỄN NGOC ANH	26/07/2003	NAM ĐỊNH	THPT NGUYỄN DU	Công Nghệ	12.0	
634	021104	NGUYỄN QUỐC ANH	24/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Công Nghệ	11.5	
635	021105	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG ANH	10/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Công Nghệ	13.25	
636	021106	BÙI CÔNG BÌNH	02/10/2003	ĐẮK LẮK	THPT BÙ ĐĂNG	Công Nghệ	12.75	
637	021107	NGUYỄN HOÀNG MINH CHUNG	24/03/2004	ĐẮK LẮK	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Công Nghệ	4.75	
638	021108	PHAN PHAM HIẾN DIU	05/12/2003	BÌNH DƯƠNG	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Công Nghệ	9.25	

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
639	021109	LỤC THỊ PHƯƠNG DUNG	18/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Công Nghệ	10.0	
640	021110	BÙI ĐỨC DỪNG	30/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Công Nghệ	11.25	
641	021111	VƯƠNG DINH CHÍ ĐẠT	30/06/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Công Nghệ	6.75	
642	021112	HUYỀN MINH ĐỨC	24/06/2003	TP HCM	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Công Nghệ	8.75	
643	021113	NGÔ THỊ THANH HÀ	04/09/2004	ĐỒNG NAI	THPT ĐỒNG XOÀI	Công Nghệ	7.0	
644	021114	NGUYỄN THỊ HỒNG HẢO	30/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Công Nghệ	8.25	
645	021115	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	25/8/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Công Nghệ	9.0	
646	021116	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	15/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Công Nghệ	10.75	
647	021117	NGUYỄN VĂN HẬU	30/12/2003	THÁI BÌNH	THPT ĐỒNG XOÀI	Công Nghệ	16.5	
648	021118	TRẦN THỊ THU HẬU	27/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐĂNG HÀ	Công Nghệ	13.25	
649	021119	HOÀNG THỊ THU HIỀN	28/07/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Công Nghệ	2.5	
650	021120	VÕ MINH HIẾU	01/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Công Nghệ	14.5	
651	021121	HOÀNG MỸ HOA	20/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Công Nghệ	7.25	
652	021122	NGUYỄN NGỌC HUY	24/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Công Nghệ	7.25	
653	021123	TRƯƠNG GIA HUY	24/03/2004	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐỒNG TIẾN	Công Nghệ	1.0	
654	021124	GIA THỊ HUYỀN	24/02/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Công Nghệ	4.5	
655	021125	LÝ THỊ HUYỀN	14/01/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Công Nghệ	7.25	
656	021126	NGUYỄN THỊ NGỌC HUỖN	28/04/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Công Nghệ	10.5	
657	021127	HOÀNG THỊ PHƯƠNG LAM	17/01/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Công Nghệ	9.25	
658	021128	ĐIẾU LÊ	25/12/2002	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Công Nghệ	9.0	
659	021129	ĐIẾU THỊ THUY LINH	07/03/2002	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Công Nghệ	11.25	
660	021130	DINH YẾN LINH	23/02/2003	PHÚ THO	DTNT THPT TỈNH	Công Nghệ	13.0	
661	021131	ĐỖ THỊ PHƯƠNG LINH	09/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Công Nghệ	11.5	
662	021132	TRINH THỊ LINH	11/07/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÓN	Công Nghệ	5.5	
663	021133	VÕ TRẦN TRÚC LINH	25/09/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Công Nghệ	11.25	
664	021134	LÊ NGUYỄN PHI LONG	20/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Công Nghệ	10.25	
665	021135	NÔNG THỊ LY	22/05/2003	CAO BẰNG	THCS & THPT LƯƠNG THẾ VINH	Công Nghệ	12.75	
666	021136	PHẠM THỊ TUYẾT MAI	06/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Công Nghệ	15.75	
667	021137	ĐOÀN TRÀ MY	29/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Công Nghệ	6.25	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỲ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khoá thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
668	021138	VŨ HUỠNH ĐIỀU MY	20/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Công Nghệ	13.25	
669	021139	ANH THỊ TUYẾT NGÂN	29/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Công Nghệ	11.75	
670	021140	ĐÀO NHƯ NGỌC	15/04/2003	BẾN TRE	THPT CHUYÊN QUANG TRUNG	Công Nghệ	10.5	
671	021141	HUỠNH THẾ NGUYỄN	05/12/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Tiếng Anh	12.125	
672	021142	LÝ THỊ KIM NHUNG	02/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Công Nghệ	13.5	
673	021143	TRƯƠNG THỊ HỒNG NHUNG	11/03/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Công Nghệ	7.0	
674	021144	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	09/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Công Nghệ	11.5	
675	021145	HUỠNH VĂN PHÚ	10/02/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Công Nghệ	12.75	
676	021146	CHÂU QUÝ PHƯƠNG	21/01/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Công Nghệ	7.25	
677	021147	LÂM THỊ PHƯƠNG	26/08/2003	BÌNH PHƯỚC	THCS & THPT ĐĂNG HÀ	Công Nghệ	13.75	
678	021148	PHAN NAM PHƯƠNG	19/04/2004	TP HỒ CHÍ MINH	THPT HÙNG VƯƠNG	Công Nghệ	11.5	
679	021149	HỨA VĂN THANH	13/04/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Công Nghệ	6.75	
680	021150	TRẦN THỊ THÁI THANH	19/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Công Nghệ	9.5	
681	021151	TRẦN VĂN THANH	03/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Công Nghệ	6.25	
682	021152	PHAN NGOC THẠCH	24/4/2004	TP.HCM	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Công Nghệ	1.25	
683	021153	BẾ QUỐC THÂN	05/09/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Công Nghệ	5.75	
684	021154	TRƯƠNG THỊ THUY	16/12/2003	BÌNH PHƯỚC	DTNT THPT TỈNH	Công Nghệ	11.0	
685	021155	CAO THỊ HUỠNH TRANG	06/05/2003	NGHỆ AN	THPT ĐỒNG PHÚ	Công Nghệ	13.25	
686	021156	ĐÀU THỊ HUỠNH TRANG	13/07/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG PHÚ	Công Nghệ	6.25	
687	021157	VI THỊ HUỠNH TRANG	28/12/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Công Nghệ	10.25	
688	021158	NGUYỄN BẢO TRÂM	29/05/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Công Nghệ	12.0	
689	021159	NGUYỄN THỊ KIM TRÂM	10/11/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Công Nghệ	2.0	
690	021160	ĐỖ HOÀNG BẢO TRẦN	20/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT BÙ ĐĂNG	Công Nghệ	8.75	
691	021161	LÝ QUANG TRUNG	23/11/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT THỐNG NHẤT	Công Nghệ	10.75	
692	021162	PHẠM THANH TRÚC	18/05/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Công Nghệ	7.25	
693	021163	NGUYỄN TRẦN KIM TUYẾN	08/07/2003	QUẢNG NGÃI	THPT HÙNG VƯƠNG	Công Nghệ	14.25	
694	021164	ĐỖ DUY TUYẾN	12/01/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT NGUYỄN DU	Công Nghệ	12.0	
695	021165	ĐÀU THỊ TUYẾT	19/4/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT LÊ QUÍ ĐÔN	Công Nghệ	12.25	
696	021166	PHẠM LÊ VY	05/02/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT HÙNG VƯƠNG	Công Nghệ	13.25	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH PHƯỚC
KỶ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH LỚP 12 NĂM 2020
HỘI ĐỒNG CHẤM

Khóa thi ngày: 15/10/2020

BẢNG GHI ĐIỂM

HỘI ĐỒNG COI THI: THPT Hùng Vương

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trường	Môn thi	Điểm	Ghi chú
697	021167	VÔ TRẦN THẢO VY	23/10/2003	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Công Nghệ	15.0	
698	021168	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	17/7/2004	BÌNH PHƯỚC	THPT ĐỒNG XOÀI	Công Nghệ	13.75	

Bình Phước, ngày 22 tháng 10 năm 2020

CHỦ TỊCH



Hoài Thạch

